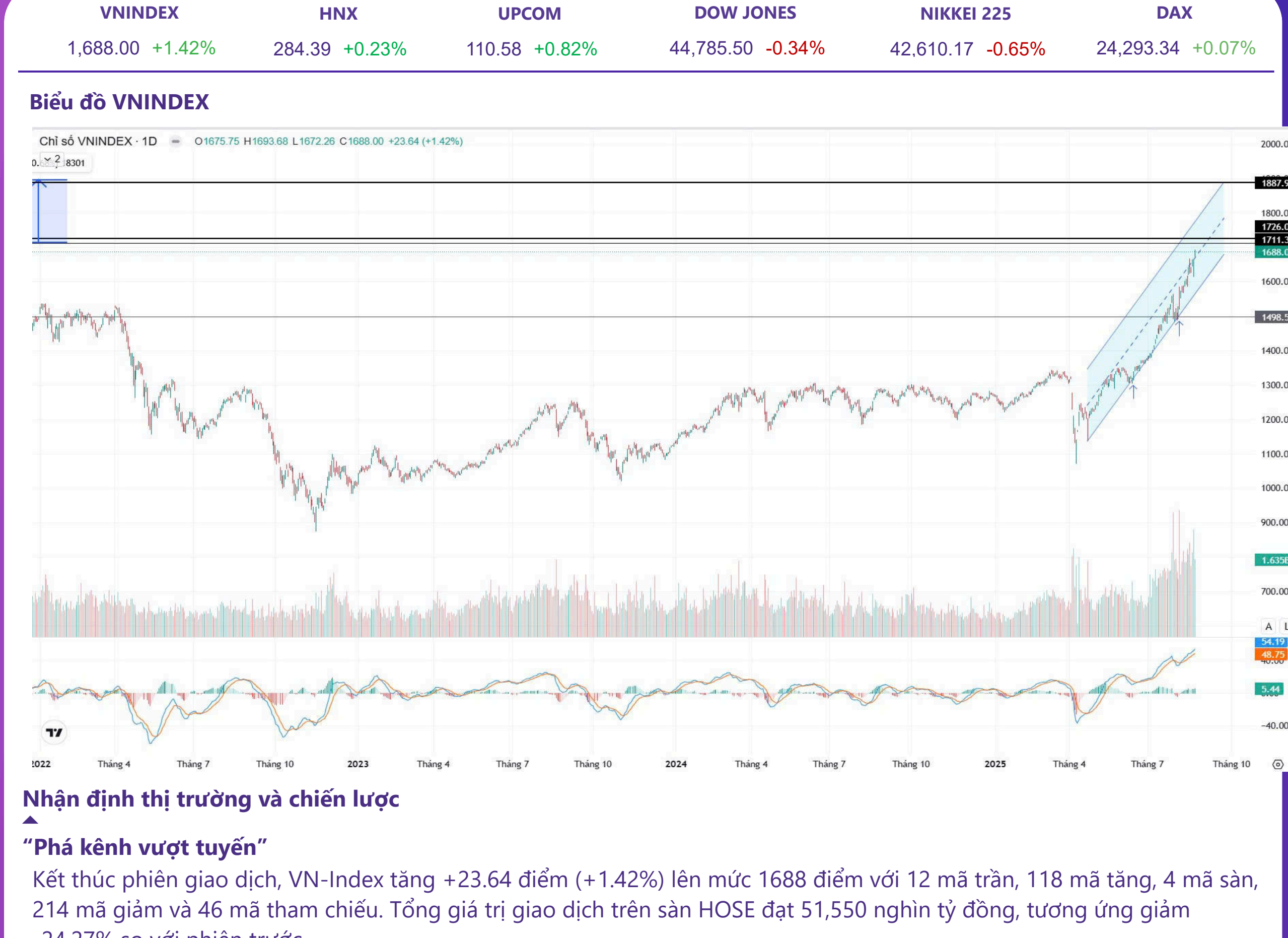




Nhận định thị trường và chiến lược

“Phá kênh vượt tuyến”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +23.64 điểm (+1.42%) lên mức 1688 điểm với 12 mã trần, 118 mã tăng, 4 mã sàn, 214 mã giảm và 46 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 51,550 nghìn tỷ đồng, tương ứng giảm -24.27% so với phiên trước.

Phiên giao dịch ngày 21/8 kết thúc với thanh khoản và khối lượng duy trì ở mức cao. Thị trường nhìn chung giảm nhẹ giữa hai phe mua – bán chủ động. Trong nhóm vốn hóa lớn, Bất động sản (-0.18%) và Dịch vụ tài chính (-0.21%) giảm nhẹ, trong khi Ngân hàng (+3.69%) bất phá mạnh với nhiều mã tăng trần như TPB (+6.78%), MSB (+6.73%), STB (+6.84%) cùng tăng trần nhờ các thông tin đồn đoán về việc nhiều ngân hàng sẽ thực hiện IPO công ty chứng khoán con, qua đó dẫn dắt thị trường. Ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, Công nghệ (+2.24%) cũng ghi dấu ấn nhờ FPT (+4.09%) và CMG (+2.58%). Các cổ phiếu đáng chú ý: TPB (+6.78%), ACB (+5.18%), MSB (+6.73%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+1.42%), HNX-Index (+0.23%), UPCOM-Index (+0.82%), VN30 (+2.54%), VNMIID (-0.46%), VNSML (-1.52%), VNDIAMOND (+2.55%), VNFNILEAD (+3.51%), VNCOND (+0.88%), VNCONS (+0.01%).

Diễn biến của các quỹ nội bất: FUESSVFL (+4.13%), FUEKIV30 (+3.19%), FUEMAVND (+2.54%), FUESSV50 (+2.78%), FUEVN100 (+2.83%), FUEIP100 (-1.03%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm: VPB (+3.81 điểm), BID (+2.57 điểm), VCB (+2.29 điểm). Trong khi đó VIX (-0.53 điểm), GVR (-0.46 điểm), GEE (-0.39 điểm) là những cổ phiếu tác động tiêu cực tới chỉ số.

Khối ngoại bán ròng -2416.71 tỷ đồng trên HOSE. Trong đó, các cổ phiếu bị bán ròng gồm: VPB (-587.60 tỷ), HPG (-343.55 tỷ), CTG (-240.71 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: SSI (+245.19 tỷ), BID (+92.40 tỷ), VHM (+92.40 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch ngày 21/8, chỉ số VN-Index kết phiên 1688 điểm (+23.64 điểm) xác nhận trạng thái phá vỡ kênh giá (biểu đồ) trong giai đoạn vừa qua, góc lên của giá tiếp tục cao với thanh khoản duy trì ở mức cao. Chỉ số sớm vượt qua kháng cự 1694 điểm, xu hướng lên phát triển lên vùng kháng cự 2. Dòng tiền đang thể hiện mức độ mạnh của lực cầu mua lên của xu hướng.

Xu hướng trung hạn: Xu hướng trung hạn của thị trường tiếp tục gia tăng, khối lượng giao dịch gia tăng đồng thuận cùng giá, thanh khoản duy trì cao. Chỉ báo kỹ thuật MACD thể hiện đã bền vững của xu hướng tăng trung hạn. Cấu trúc giá trên khung tuần duy trì sức mạnh tăng đồng thuận khung tháng.

Dòng tiền lớn của tổ chức đang có dấu hiệu chốt lời từng phần trong các phiên biến động vừa qua. Dựa trên yếu tố xu hướng của dòng tiền và biên độ, VN-Index có thể đạt mức kỳ vọng tăng trưởng tới 1792-1864 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Khảo sát xu hướng ngắn hạn trên biểu đồ ngày, chỉ số VN-Index tăng vượt qua ngưỡng 460-480 điểm, ở nhịp lên chính thứ 3. Điều này cho thấy thị trường vẫn đang trong pha tăng mở rộng biên độ giá của xu thế chính.

Khảo sát xu hướng trong nhịp thứ 3 trên biểu đồ ngắn hạn, đường giá đã có dấu hiệu bị bán xuống rất mạnh kèm theo khối lượng khá lớn, khi tiếp cận kênh giá, ngay sau đó kéo ngược lên nhanh. Yếu tố biên độ lên của nhịp này đang dần thể hiện động lực tăng trong cấu trúc giá có biểu hiện suy yếu. Dòng tiền lớn có xu hướng chốt lời mạnh mẽ hơn các tuần trước đó. Tại vị trí 1665.9 điểm hợp lưu nhiều kháng cự của nhịp này ở vùng kháng cự 1. Với các biểu hiện trên, rất có thể cấu trúc giá đi vào giai đoạn suy yếu dần khi chỉ số tiếp tục đi lên hoặc điều chỉnh ngắn hạn.

Sự điều chỉnh này có thể tạo ra điểm mua tốt khi VN-Index giảm về các hỗ trợ đề xuất. Đây sẽ là những điều chỉnh kỹ thuật trong xu hướng lên chính, được xem là cơ hội hoán đảo danh mục cổ phiếu chủ với nhà đầu tư sau 3 nhịp lên vừa qua.

Đường giá của chỉ số VN-Index vận động trong kênh giá (biểu đồ) tôn trọng xu thế lên chính.

Kết luận: Xu hướng ngắn hạn và trung hạn tăng đồng pha trên các khung giao dịch vừa ngày và tuần. Tuy nhiên các tiêu chí tăng của Xu hướng ngắn hạn có diễn biến suy yếu nhẹ và xác suất rủi ro xảy ra, cơ hội giao dịch mua lên an toàn đối với cổ phiếu chưa tăng giá nhiều và cổ phiếu kết thúc điều chỉnh ngắn hạn Ở tháng 8 có thể xảy ra hiện tượng thị trường test lại định cũ (điều chỉnh ngắn hạn) sau đó tăng trở lại.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự - hỗ trợ:
Kháng cự 2: 1727-1740
Kháng cự 1: 1636-1694
Hỗ trợ 1 : 1484-1528
Hỗ trợ 2 : 1430-1450
Hỗ trợ 3 : 1400-1360
Hỗ trợ 4 : 1300-1340

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Trong tháng 8, chúng tôi đề xuất mua vào đối với nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, BĐS, nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ và gia tăng tỷ trọng khi có đợt điều chỉnh, hoặc chốt lời ngắn hạn phù hợp với quản trị tài khoản.

Đối với cổ phiếu còn điểm mua theo công thức mua trung hạn là khi cổ phiếu cụ thể đang có vận động xung quanh MA5 tuần và tạo ra mô hình tích lũy.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (15/08/2025)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Fed đánh giá lạm phát là rủi ro lớn hơn, dù thị trường lao động đang suy yếu
- Ông Trump đặt một thống đốc Fed từ chức ngay lập tức
- Ông Trump: Mỹ sẽ ngừng phê duyệt dự án điện mặt trời và điện gió

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Tổng điều tra kinh tế trên phạm vi toàn quốc từ đầu năm 2026
- Đề xuất mới về tiêu chuẩn khí thải ô tô
- Phát triển kinh tế từ nhân: Khởi thông dòng vốn dài hạn từ nội lực quốc gia

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

Chỉ số thị trường Việt Nam	21/08/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,688.00	1.42%	4.74%	15.79%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	51,670.60	-24.19%	-7.83%	60.97%
HNX	284.39	0.23%	1.68%	19.09%
HNX GTGD (Tỷ VND)	3,434.59	-31.26%	-33.73%	44.43%
Upcom	110.58	0.82%	1.06%	7.65%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,738.95	-9.89%	-7.57%	77.01%
P/E VNindex (x)	15.32	1.46%	5.08%	7.96%
P/B VNindex (x)	2.09	1.46%	5.03%	13.59%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE									
Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên			
1	SSB 6.94%	GVR -1.55%	VPB 34.20%	FPT -3.24%	VPB 91.81%	FPT -7.62%			
2	VIB 6.85%	BCM -0.85%	LPB 23.47%	GVR -2.91%	TPB 48.48%	SAB -3.22%			
3	STB 6.84%	SAB -0.32%	ACB 20.20%	PLX -2.89%	SHB 47.21%	PLX -2.12%			
4	TPB 6.78%	PLX -0.27%	VIB 17.29%	SAB -2.82%	LPB 46.67%				
5	LPB 5.79%		SSB 15.79%	HPG -2.49%	VJC 45.80%				
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên			
1	SVC 6.99%	SAM -6.95%	BSR 32.89%	SJS -14.31%	VSC 100.59%	VTP -16.38%			
2	MSB 6.73%	HPX -6.02%	KBC 17.60%	DBC -11.31%	CII 90.25%	BMP -9.22%			
3	VAB 3.38%	CRE -5.88%	VSC 15.20%	DGW -10.94%	BSR 62.06%	STG -8.83%			
4	HAG 3.37%	PAN -4.77%	CII 14.19%	VTP -10.70%	SJS 49.49%	BHN -8.47%			
5	EIB 2.98%	DXS -4.69%	MSB 12.58%	NLG -10.42%	KBC 44.55%	CTD -7.67%			
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên			
1	TN1 6.96%	SZL -6.97%	MHC 24.19%	DLG -15.43%	VIX 120.82%	FRT -12.27%			
2	CLW 6.95%	PET -6.37%	CDC 23.59%	NBB -14.69%	MHC 91.78%	CTR -11.81%			
3	TVS 6.88%	DPG -6.19%	BTI 20.65%	GIL -14.42%	CDC 59.60%	ADG -11.11%			
4	CDC 6.87%	TDC -5.76%	VIX 15.32%	FRT -13.29%	TNT 58.89%	DRH -10.16%			
5	TTA 6.78%	C47 -5.50%	VRC 13.74%	VOS -11.50%	EVG 55.93%	GIL -9.87%			

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		21/08/2025	(+/-) % 1 phiên	(+/-) % 7 phiên	(+/-) % 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		24,293.34	0.07%	0.45%	0.16%
Dow Jones		44,785.50	-0.34%	-0.30%	0.93%
FTSE 100		9,309.20	0.23%	1.57%	4.12%
Nikkei 225		42,610.17	-0.65%	-1.54%	7.00%
S&P 500		6,370.17	-0.40%	-1.49%	1.76%
Tỷ giá					
USD/VND		26,390.00	0.27%	0.46%	0.88%
USD/JPY		147.30	-0.30%	-0.31%	0.70%
GBP/USD		1.35	0.00%	0.00%	-0.74%
EUR/USD		1.17	0.86%	0.00%	0.00%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	67.67	1.24%	3.11%	-3.82%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.83	2.91%	0.00%	-14.50%
Than	USD/T	110.60	-0.81%	-1.07%	-1.25%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Gỗ	USD/1000 board feet	611.00	2.52%	0.74%	-8.46%
Bạc	USD/t.oz	38.14	0.61%	-0.96%	-0.78%
Đồng	Usd/Lbs	4.44	0.45%	-1.11%	-19.86%
Quặng sắt	USD/T	101.57	0.05%	-0.45%	5.03%
Vàng	USD/t.oz	3,339.46	-0.17%	-0.51%	-0.52%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	831.00	-0.36%	-0.24%	-5.25%
Thép	CNY/T	3,122.00	-0.48%	-2.92%	1.17%
Nông nghiệp					
Cà phê	Usd/Lbs	377.55	4.80%	18.13%	30.82%
Lúa mì	Usd/Bu	507.03	0.30%	-0.04%	-6.97%
Lợn hơi	Usd/Lbs	90.00	-0.17%	-1.75%	-15.28%
Cao su	USD Cents / Kg	169.80	-0.64%	-0.64%	2.10%
Đường	Usd/Lbs	16.36	-1.27%	-2.91%	-1.27%

